

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức của Sở Tài nguyên và Môi trường trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp

Thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 04/01/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam về thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 15/BC-ĐTTr ngày 26/4/2024 của Đoàn thanh tra, Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Tài nguyên và Môi trường (Sở TN&MT) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở. Việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công (DVC) cho người dân và doanh nghiệp nhanh, gọn, kịp thời, việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) để triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước nói chung của Sở TN&MT là hết sức quan trọng, việc thực hiện TTHC, cung cấp DVC đã có nhiều chuyển biến tích cực, bước đầu đã gắn kết với chuyển đổi số góp phần tích cực trong việc thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh CCHC... là điều kiện cần thiết cho việc nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng, thu hút các nhà đầu tư, đặc biệt là phục vụ công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác cho người dân và doanh nghiệp đảm bảo an sinh xã hội, giảm khiếu kiện trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh...

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

*** Phạm vi, giới hạn:** Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra, xác minh trên cơ sở báo cáo và hồ sơ, tài liệu có liên quan do Sở TN&MT, đơn vị thuộc Sở được thanh tra cung cấp; các đơn vị chịu trách nhiệm trước báo cáo của mình.

I. Trách nhiệm quản lý nhà nước về việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức

Sở đã nghiêm túc triển khai quán triệt các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về trách nhiệm của công chức, viên chức đối với nhiệm vụ giải quyết

TTHC và cung cấp DVC cho tổ chức, cá nhân thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ, giao ban và trên hệ thống QLVB, cổng TTĐT của đơn vị.

Từ năm 2021 - 2023, Sở TN&MT đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, ban hành tổng số 95 văn bản để làm cơ sở cho việc tổ chức triển khai, thực hiện tại đơn vị, như: 20 kế hoạch¹ về kiểm soát TTHC, rà soát, đánh giá TTHC các năm 2021, 2022, 2023, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình Tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Ban hành 75 văn bản (Phụ lục 1) chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, đơn vị đã ban hành các văn bản chỉ đạo khác có liên quan đến công tác CCHC, cung cấp DVC cho cá nhân, tổ chức.

Thực hiện đăng tải các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của Sở về công tác CCHC trên Cổng thông tin điện tử và các kênh thông tin của Sở để thông tin, tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp.

* Đến thời điểm thanh tra, Sở TN&MT đã cung cấp: 30 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 60 dịch vụ công trực tuyến một phần.

2. Việc kiểm soát, kiến nghị hoặc ban hành theo thẩm quyền để loại bỏ hoặc chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung TTHC cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế

Hàng năm, Sở TN&MT đã triển khai rà soát các TTHC để hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các TTHC không phù hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 10 quyết định:

¹ Kế hoạch số 2387/KH-STN&MT ngày 31/12/2021 về CCHC giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 1694/KH-STN&MT ngày 12/7/2023 về kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2023; Kế hoạch số 895/KH-STN&MT ngày 24/4/2023 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 27/KH-BCĐ ngày 03/4/2023 của Ban chỉ đạo CCHC tỉnh năm 2023; Kế hoạch số 1176/KH-STN&MT ngày 23/5/2023 về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVC trực tuyến lĩnh vực TN&MT; Kế hoạch số 793/KH-STN&MT ngày 13/4/2023 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 613/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 2964/KH-STN&MT ngày 29/12/2022 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2023; Kế hoạch số 2933/KH-STN&MT ngày 27/12/2022 về kiểm soát TTHC năm 2023; Kế hoạch số 2890/KH-STN&MT ngày 21/12/2022 về CCHC năm 2023; Kế hoạch số 2674/KH-STN&MT ngày 25/11/2022 về triển khai thực hiện Kế hoạch 2804/KH-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 2599/KH-STN&MT ngày 18/11/2022 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 3026/KH-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 1167/KH-STN&MT, ngày 22/6/2022 về kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2022; Kế hoạch số 936/KH-STN&MT ngày 24/5/2022 về hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; Kế hoạch số 463/KH-STN&MT ngày 22/03/2022 về đẩy mạnh cải cách TTHC giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 59/KH-STN&MT ngày 12/01/2022 triển khai thực hiện Kế hoạch số 2975/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 2371/KH-STN&MT ngày 31/12/2021 về rà soát, đánh giá và kiểm soát TTHC thuộc lĩnh vực TN&MT năm 2022; Kế hoạch 2352/KH-STN&MT ngày 28/12/2021 về CCHC chính năm 2022; Kế hoạch 2440/KH-STN&MT ngày 02/10/2023 về triển khai thực hiện cải cách TTHC trọng tâm các tháng cuối năm 2023; Kế hoạch 1151/KH-STN&MT ngày 22/5/2023 về nâng cao Chỉ số Tiếp cận đất đai tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 2892/KH-STN&MT ngày 22/12/2022 về thực hiện Kế hoạch số 2985/KH-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 2659/KH-STN&MT ngày 24/11/2022 triển khai thực hiện Kế hoạch số 3004/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Hà Nam và các văn bản chỉ đạo điều hành khác....

- Năm 2021: Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 18/10/2021. Theo đó: giữ nguyên 56 TTHC; ban hành mới 04 TTHC; bãi bỏ 6 TTHC; sửa đổi, bổ sung 101 TTHC. Kết quả: TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở TN&MT, bình quân đã cắt giảm xấp xỉ 60% thời gian so với quy định.

- Năm 2022: Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 15/4/2022; số 510/QĐ-UBND ngày 20/4/2022; số 1570/QĐ-UBND ngày 19/8/2022; số 2062/QĐ-UBND ngày 4/11/2022. Theo đó: giữ nguyên 56 TTHC; ban hành mới 18 TTHC; bãi bỏ 26 TTHC; sửa đổi, bổ sung 1 TTHC; thay thế 9 TTHC. Kết quả: cắt giảm xấp xỉ 50% thời gian giải quyết TTHC so với quy định.

- Năm 2023: Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 07/4/2023; Số 508/QĐ-UBND ngày 09/5/2023; số 619/QĐ-UBND ngày 12/6/2023; số 725/QĐ-UBND ngày 03/7/2023; số 1319/QĐ-UBND ngày 14/11/2023. Theo đó: giữ nguyên 20 TTHC; ban hành mới 18 TTHC; sửa đổi, bổ sung 72 TTHC. Thời gian giải quyết TTHC được giữ nguyên như năm 2022.

3. Việc tổ chức vận hành bộ phận một cửa và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (Nghị định số 61/2018/NĐ-CP); Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam. Sở TN&MT bố trí 01 công chức làm nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hoá hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trung tâm); chỉ đạo các phòng nghiệp vụ phối hợp thẩm định, giải quyết hồ sơ.

Việc thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (Nghị định số 107/2021/NĐ-CP); Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam.

Từ năm 2023, Sở là một trong 6 đơn vị thực hiện thí điểm giao cho nhân viên bưu chính công ích đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC của sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

4. Việc công bố, công khai TTHC theo quy định; việc thực hiện công khai, minh bạch quá trình giải quyết; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC

- Tính đến 30/11/2023, sở TN&MT có 89 TTHC về các lĩnh vực đất đai, môi trường, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ và thông tin địa lý... thuộc thẩm quyền giải quyết, đã niêm yết: trên Cổng thông tin điện tử của Sở, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (motcua.hanam.gov.vn) và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Việc niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện

theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 05/12/2021 của UBND tỉnh, Sở TN&MT ban hành Kế hoạch số 936/KH-STN&MT ngày 24/5/2022 về số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC. Đến thời điểm thanh tra các hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trước năm 2022 đã cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông để số hóa đưa vào tái sử dụng; các hồ sơ kết quả giải quyết TTHC từ năm 2023 được cán bộ tiếp nhận, xử lý số hóa, hướng dẫn tổ chức cá nhân số hóa và lưu trên Kho dữ liệu của tổ chức cá nhân tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; các hồ sơ kết quả lĩnh vực đất đai các chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận được số hóa, lưu trữ trên phần mềm cơ sở dữ liệu đất đai và phần mềm chuyên ngành (Vbdlis). Sở có Văn bản số 715/STN&MT-VP ngày 05/4/2023 tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục phí và lệ phí giảm khi thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến và đã cấu hình đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Quá trình giải quyết TTHC được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Không làm phát sinh chi phí thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân ngoài quy định của pháp luật,...

* Kết quả đã thực hiện của Sở TN&MT, như sau:

Số hồ sơ đã giải quyết chiếm 99,41% tổng số hồ sơ tiếp nhận; Việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: Năm 2022: đạt 99,57 %; năm 2023: đạt 85,74%; Kết quả số hóa hồ sơ: Năm 2022: đạt 18,5%; năm 2023: đạt 33,7%;

Đang thực hiện kết nối kiểm thử Hệ thống thông tin đất đai Vbdlis với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Nam; đã thực hiện kết nối liên thông giữa Hệ thống giải quyết TTHC với Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành;

Tỷ lệ lưu kho và tái sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa: 0%.

* **Tồn tại:**

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành một số quyết định công bố TTHC chưa kịp thời, thời gian công bố còn chậm:

+ Ngày 30/8/2021, Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT; nhưng đến ngày 05/10/2021, Sở trình ban hành Quyết định số 1827/QĐ-UBND;

+ Ngày 14/01/2022, Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 88/QĐ-BTNMT; nhưng đến ngày 07/4/2022, Sở trình ban hành Quyết định số 494/QĐ-UBND;

+ Ngày 30/12/2022, Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT; nhưng đến ngày 04/5/2023, Sở trình ban hành Quyết định số 508/QĐ-UBND;

+ Ngày 28/4/2023, Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT; nhưng đến ngày 05/6/2023, Sở mới trình ban hành Quyết định số 619/QĐ-UBND;

+ Ngày 12/5/2023, Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 1239/QĐ-BTNMT; nhưng đến ngày 27/6/2023, Sở mới trình ban hành Quyết định số 725/QĐ-UBND.

- Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến còn thấp; tỷ lệ lưu kho và khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa còn rất thấp.

5. Việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với cán bộ, công chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch DVC trực tuyến cho cá nhân, tổ chức

Hàng năm, Sở đã kịp thời ban hành kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền nhằm kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc để có những giải pháp khắc phục hiệu quả. Đã ban hành các quyết định kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra: Thông báo số 1369/TB-STN&MT ngày 10/8/2021 về kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 tại 05 đơn vị trực thuộc sở; Số 2251/TB-STN&MT ngày 19/10/2022 kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2022 tại 05 đơn vị trực thuộc Sở; Thông báo số 2653/TB-STN&MT ngày 23/10/2023 về kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2023 tại 04 đơn vị trực thuộc Sở.

* Đối với việc đôn đốc, xử lý đối với cán bộ công chức, viên chức trong giải quyết TTHC: Sở đã ban hành văn bản đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc nhằm chấn chỉnh, nhắc nhở rút kinh nghiệm thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách TTHC, đặc biệt các hồ sơ bị trễ hạn do công chức chưa thực hiện kết thúc xử lý trên phần mềm (thực tế đã trả kết quả) và một số hồ sơ chưa kết thúc được do lỗi của hệ thống...

II. Việc giải quyết thủ tục hành chính (từ ngày 15/6/2021 đến 30/11/2023)

1. Theo báo cáo của đơn vị và kết quả tổng hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai (Vbdlis):

- Tổng số hồ sơ TTHC trong kỳ báo cáo: 146.907 hồ sơ, trong đó: Số tiếp nhận trong kỳ: 145.951 hồ sơ (*Tiếp nhận trực tuyến: 1.421 hồ sơ, chiếm 0,97 %; tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 144.530 hồ sơ, chiếm 99,03 %*); Số từ kỳ trước chuyển qua: 956 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết: 146.039 hồ sơ, chiếm 99,41%, trong đó:

+ Số hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn: 145.673 hồ sơ, chiếm 99,75%.

+ Số hồ sơ quá hạn: 366 hồ sơ, chiếm 0,25 %.

- Số hồ sơ đang giải quyết: 868 hồ sơ, chiếm 0,59 % (*Trong hạn 859 hồ sơ; 09 hồ sơ quá hạn*).

2. Kiểm tra trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh

- Kiểm tra 599 hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết:

+ Có 547 hồ sơ do: chưa có ý kiến của Hội đồng; doanh nghiệp xin rút hồ sơ; nội dung hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định..., có văn bản trả lời, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ... Tuy nhiên có 112 hồ sơ không gắn văn bản trả lời, hướng dẫn lên Hệ thống.

+ Có 16 hồ sơ do: Thành phần hồ sơ chưa đảm bảo; sai thủ tục hành chính... nhưng cán bộ đã tiếp nhận là chưa đảm bảo theo quy định.

+ 36 hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết do kiểm thử (Test).

- Kiểm tra 37 hồ sơ đã hủy: 34 hồ sơ do hồ sơ nộp trùng 02 lần; hồ sơ kiểm thử (Test); sai thủ tục hành chính; lỗi hệ thống nên phải nhập lại; hồ sơ không có file (tài liệu) đính kèm...; 03 hồ sơ (trực tiếp) thiếu thành phần hồ sơ, nhầm thủ tục hành chính.

* **Tồn tại:**

- Kiểm tra xác suất 15/366 hồ sơ giải quyết quá hạn (Phụ lục 2): 04 hồ sơ cán bộ chậm kết thúc trên Hệ thống; 05 hồ sơ do chậm giải quyết không có thông báo bằng văn bản về lý do chậm giải quyết, văn bản xin lỗi tổ chức và hẹn lại thời gian trả kết quả theo quy định ; 01 hồ sơ có sự mâu thuẫn giữa ngày tiếp nhận và ngày trình giải quyết; 03 hồ sơ quá hạn chưa đính kèm kết quả giải quyết; 02 hồ sơ hồ sơ kiểm thử.

- Trong 599 hồ sơ trả lại không đủ điều kiện giải quyết: có 112 hồ sơ (Phụ lục 3) không gắn văn bản trả lời, hướng dẫn lên Hệ thống; 16 hồ sơ (Phụ lục 4) có thành phần hồ sơ chưa đảm bảo; sai TTHC... nhưng cán bộ đã tiếp nhận.

- 03 hồ sơ (Phụ lục 5) đã hủy không có văn bản hướng dẫn, trả lời người dân, doanh nghiệp.

III. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

Năm 2023, sở TN&MT tiếp nhận 02 phản ánh, kiến nghị, nội dung liên quan đến việc cấp GCN QSD đất. Tính đến 30/11/2023, đã xử lý: 01 phản ánh, kiến nghị; Đến thời điểm hiện tại, đã xử lý xong 02 phản ánh, kiến nghị trên.

* Sở TN&MT đã thực hiện trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân kịp thời, đúng quy định.

IV. Kiểm tra xác suất một số hồ sơ đã giải quyết

1. Kiểm tra 07 hồ sơ tại Văn phòng Sở TN&MT

- Công ty Cổ phần đo đạc khảo sát thiết kế Huy Hoàng (Địa chỉ: Số nhà 17, tổ 9, đường Biên Hoà, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

- Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: 187 đường Quy Lưu, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

- Công ty Cổ phần thương mại và trắc địa bản đồ miền Bắc (Địa chỉ: Xóm 7, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

- Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ các dự án trên địa bàn xã Liêm Sơn, Liêm Túc và một số xã lân cận, huyện Thanh Liêm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm.

- Hồ sơ cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Nộp lại sau khi hội đồng thẩm định); Mã HS: 000.00.11.H25-221221-0013.

- Hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành “công trình trạm bơm thô của nhà máy nước Mỹ Lộc”; Mã HS: 000.00.11.H25-230907-0003..

- Hồ sơ gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt dự án công trình trạm bơm nước thô của nhà máy nước Mỹ Lộc Phú Cốc xã Phú Phúc huyện Lý Nhân; Mã HS: 000.00.11.H25-230907-0002

2. Kiểm tra 02 hồ sơ tại Văn phòng đăng ký đất đai của Sở

- Hồ sơ của Công ty TNHH kỹ thuật kim khí Tân Cương (Địa chỉ: Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

- Hồ sơ của Công ty lương thực vật tư nông nghiệp Hà Nam (Địa chỉ: Đường 1A, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

3. Kiểm tra 15 hồ sơ tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lý Nhân (Nhận chuyển nhượng, tặng, cho, thừa kế quyền sử dụng đất)

- Năm 2021 là 05 hồ sơ: số CN 47, quyền 01; TA 78, quyền 01, ngày 01/11/2021; số CN 269, quyền 01, ngày 19/11/2021; số CN 288, quyền 01, ngày 09/12/2021; số CN 100, quyền 01, ngày 07/12/2021.

- Năm 2023 là 10 hồ sơ: của ông Đoàn Văn Mạc ở thị trấn Vĩnh Trụ; của ông Nguyễn Hải Hoàn ở thị trấn Vĩnh Trụ; của ông Vũ Xuân Thi ở xã Đức Lý; của ông Nguyễn Văn Quỳnh ở thị trấn Vĩnh Trụ; của ông Trần Văn Thanh ở xã Tiến Thắng; số CN 02, quyền 01, ngày 03/01/2023; số CN 02, quyền 01, ngày 05/01/2023; số CN 145, quyền 02, ngày 09/6/2023; số CN 146, quyền 02, ngày 12/6/2023; số CN 166, quyền 02, ngày 03/7/2023.

4. Kiểm tra 10 hồ sơ tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý (Nhận chuyển nhượng, tặng, thừa kế cho quyền sử dụng đất)

- Năm 2021 là 05 hồ sơ: số tiếp nhận 205, quyền 3 ngày 19/7/2021; số TA 93, quyền 01, ngày 26/10/2021; số 174, quyền 2 ngày 08/11/2021; số 75, quyền 01, ngày 08/11/2021; số CN 82, quyền 01, ngày 24/11/2021.

- Năm 2023 là 05 hồ sơ: số TK04, quyền 01, ngày 21/02/2023; số CH 16, quyền 01, ngày 05/6/2023; số CH 55, quyền 01, ngày 03/8/2023; số CN 230, quyền 03, ngày 17/10/2023; số TA 202, quyền 03, ngày 23/10/2023.

* **Tồn tại:** 02 hồ sơ giải quyết tại Văn phòng đăng ký đất đai của Sở: thời gian giải quyết hồ sơ còn kéo dài, chậm trả kết quả giải quyết theo quy định.

C. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

1. Ưu điểm: Thời gian qua, đặc biệt là từ khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Lãnh đạo Sở TN&MT đã quan tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác CCHC, kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện rà soát, đơn giản hoá TTHC: Năm 2011, cắt giảm xấp xỉ 60%; năm 2022-2023, cắt giảm xấp xỉ 50% thời gian giải quyết so với quy định. Ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của Nhà nước, với phương châm chú trọng chỉ đạo thực hiện việc lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ công chức và phòng, ban có thẩm quyền giải quyết TTHC. Bố trí công chức đủ tiêu chuẩn làm nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hoá hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm. Đã thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia ... và trên cổng thông tin điện tử hành chính tỉnh. Việc giải quyết TTHC cơ bản được kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, khách quan, công khai, minh bạch, đúng pháp luật. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn trong quá trình giải quyết TTHC. Có sự đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát trong tổ chức thực hiện, chưa phát hiện cán bộ công chức vi phạm những hành vi không được làm trong giải quyết TTHC, ứng xử, giao tiếp không phù hợp với quy chế văn hóa công sở, không phát sinh chi phí thực hiện TTHC ngoài quy định của pháp luật...

2. Tồn tại, hạn chế:

- Tham mưu ban hành một số quyết định công bố, công khai TTHC chưa kịp thời.

- Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến còn thấp; tỷ lệ lưu kho và khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa còn rất thấp.

- Một số hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 9 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Không gắn văn bản trả lời, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp lên Hệ thống đối với hồ sơ trả lại không đủ điều kiện giải quyết là chưa đảm bảo theo quy định tại: khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP; Công văn số 5614/BNV-VTLTNN ngày 09/11/2021 của Bộ Nội vụ về việc lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử; khoản 1 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Một số hồ sơ hủy chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 và khoản 4, Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

3. Nguyên nhân: Những tồn tại trên có nguyên nhân khách quan, chủ quan, trách nhiệm trước hết thuộc Giám đốc sở, có trách nhiệm của các Phó Giám đốc sở phụ trách lĩnh vực được giao trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, trong đó có nhiệm vụ thực hiện TTHC; có trách nhiệm của phòng, ban chuyên môn trong việc thực hiện giải quyết TTHC; của cá nhân cán bộ công chức trong thao tác thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ.

D. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo:

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, quán triệt, chỉ đạo tuyên truyền về công tác CCHC, cải cách TTHC của đơn vị.

- Chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trên theo quy định.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở:

+ Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Quyết định 1548/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các quy định khác liên quan đến thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông.

+ Kịp thời tham mưu quyết định công bố, công khai TTHC theo quy định (*danh mục và nội dung chi tiết*) đang còn hiệu lực thi hành thuộc phạm vi, chức năng của Sở.

+ Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC trên các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Thực hiện lưu kho theo quy định.

+ Thường xuyên kiểm tra, cập nhật tiến độ xử lý từng hồ sơ trên Hệ thống; không để xảy ra tình trạng hồ sơ trễ hẹn trên Hệ thống làm ảnh hưởng đến Chỉ số CCHC của tỉnh; Thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3425/UBND-HCCKSTT ngày 19/12/2022 về việc chấn chỉnh công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Quan tâm công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong việc thực hiện giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi cán bộ, công chức, viên chức vi phạm về những hành vi không được làm trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

2. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo:

- Văn phòng UBND tỉnh: Tiếp tục thực hiện tốt công tác hướng dẫn, theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các đơn vị qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Định kỳ hàng tháng tổng hợp kết quả giải quyết TTHC, công khai danh sách cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ TTHC chậm, muộn hoặc có hành vi những nhiễu, tiêu cực và đề các đơn vị biết chỉ đạo xử lý.

- Sở Nội vụ: Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời việc thực hiện công tác CCHC và thực thi công vụ.

- Sở Thông tin và truyền thông: Tham mưu rà soát toàn bộ TTHC đủ điều kiện thực hiện DVC trực tuyến theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh; cấu hình mức phí, lệ phí theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Tham mưu chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC; Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Tiếp tục hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai việc thực hiện lưu kho và khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.

Đề nghị sở Tài TN&MT báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị thanh tra về Thanh tra tỉnh trước ngày 31/7/2024./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ; (để b/c)
- UBND tỉnh; (để b/c)
- Sở TN&MT; (để t/h)
- Lưu: VT, PNV I, III, IV.

CHÁNH THANH TRA



Lê Minh Đức



Phụ lục 1

Văn bản triển khai, chỉ đạo, điều hành của Sở Tài nguyên và Môi trường

(Ban hành kèm theo Kết luận số 17/KL-TTr ngày 15/5/2024 của Thanh tra tỉnh)

TT	Văn bản chỉ đạo, triển khai	Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm
1.	V/v góp ý triển khai thực hiện Đề án thí điểm tiếp nhận, số hoá hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	3292/STN&MT-VP	22/12/2023
2.	V/v trả lời phản ánh kiến nghị trên cổng dịch vụ công Quốc gia	3183/STN&MT-VP	12/12/2023
3.	V/v triển khai thử nghiệm Ứng dụng (App) công dân số trên địa bàn tỉnh Hà Nam (mô hình 26)	2872/STN&MT-VP	13/11/2023
4.	Thông báo về việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4) ; thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và trả kết quả TTHC bằng bản điện tử thay thế văn bản giấy đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường	2764/TB-STN&MT	01/11/2023
5.	V/v chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC theo Thông báo kết luận kiểm tra của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh	2654/STN&MT-VP	23/10/2023
6.	Thông báo kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2023 tại 04 đơn vị trực thuộc Sở	2653/TB-STN&MT	23/10/2023
7.	V/v đề nghị bỏ thông báo hồ sơ trễ hạn trên phần mềm một cửa điện tử và cổng dịch vụ công	2626/STN&MT-VP	18/10/2023
8.	Thông báo lịch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023	2365/TB-STN&MT	20/09/2023
9.	V/v phối hợp tuyên truyền, cảnh báo lừa đảo cho nhân dân và tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến	2315/STN&MT-VP	15/09/2023
10.	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2023 các đơn vị trực thuộc sở Tài nguyên và Môi trường	331/QĐ-STN&MT	05/09/2023
11.	V/v triển khai một số nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới	2072/STN&MT-VP	23/08/2023
12.	V/v rà soát kết quả giải quyết TTHC để phục vụ số hóa	1530/STN&MT-VP	23/06/2023
13.	V/v thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính năm 2023	1224/STN&MT-VP	29/05/2023
14.	V/v đề nghị cấp chứng thư số cho các cá nhân của Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp	1217/STN&MT-VP	26/05/2023
15.	V/v cung cấp thông tin phục vụ số hóa kết quả hồ sơ giải quyết TTHC	1177/STN&MT-VP	23/05/2023
16.	V/v niêm yết, công khai TTHC trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	1019/STN&MT-VP	10/05/2023
17.	V/v đề nghị phối hợp cập nhật nội dung và quy trình giải quyết TTHC	1018/STN&MT-VP	10/05/2023
18.	V/v đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến	873/STN&MT-VP	21/04/2023
19.	V/v đề nghị phối hợp cập nhật nội dung và quy trình giải quyết TTHC	801/STN&MT-VP	13/04/2023
20.	V/v rà soát hồ sơ, TTHC đề nghị số hóa	706/STN&MT-VP	05/04/2023

	tuyển		
22.	V/v cập nhật bộ TTHC lên phần mềm một cửa điện tử và cổng dịch vụ công của tỉnh	562/STN&MT-VP	21/03/2023
23.	V/v thống kê, báo cáo những khó khăn vướng mắc trong thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	553/STN&MT-VP	20/03/2023
24.	V/v xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính	514/STN&MT-VP	16/03/2023
25.	V/v quả rà soát, thống kê TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025	438/STN&MT-VP	09/03/2023
26.	Về việc chấn chỉnh công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính	338/STN&MT-VP	27/02/2023
27.	V/v xử lý hồ sơ tồn đọng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	236/STN&MT-VP	13/02/2023
28.	Quyết định v/v phân công thực hiện nhiệm vụ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính	03/QĐ-STN&MT	05/01/2023
29.	V/v bổ sung, cập nhật, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết	2619/STN&MT-VP	23/11/2022
30.	V/v đăng ký danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần	2436/STN&MT-VP	07/11/2022
31.	V/v rà soát, lập danh mục TTHC liên thông, danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận một cửa và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC	2342/STN&MT-VP	31/10/2022
32.	Thông báo kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2022 tại 05 đơn vị trực thuộc Sở	2251/TB-STN&MT	19/10/2022
33.	V/v thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính	2085/STN&MT-VP	30/09/2022
34.	V/v đăng ký danh mục thủ tục hành chính thực hiện số hóa; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	1865/STN&MT-VP	09/09/2022
35.	V/v đề nghị phối hợp thực hiện tích hợp tài khoản thanh toán trực tuyến và ký số điện tử trên phần mềm một cửa	1814/STN&MT-VP	05/09/2022
36.	V/v triển khai Kế hoạch 2199/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh Hà Nam	1753/STN&MT-VP	26/08/2022
37.	V/v rà soát nội dung các TTHC đăng ký nội dung số hóa	1739/STN&MT-VP	25/08/2022
38.	V/v thực hiện công khai TTHC được thay thế và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam	1736/STN&MT-VP	25/08/2022
39.	V/v sử dụng tài khoản ngân hàng để đăng ký, thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC	1584/STN&MT-VP	09/08/2022
40.	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2022 các đơn vị trực thuộc sở Tài nguyên và Môi trường.	198/QĐ-STN&MT	05/08/2022
41.	V/v triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	1408/STN&MT-VP	19/07/2022
42.	V/v rà soát TTHC để tích hợp chữ ký số và đăng ký tài khoản thanh toán trực tuyến	1254/STN&MT-VP	01/07/2022

43.	V/v rà soát, đăng ký thủ tục hành chính đủ điều kiện tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2022	1196/STN&MT-VP	24/06/2022
44.	Quyết định về việc ban hành "Quy định về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế Một cửa tại Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai".	96/QĐ-STN&MT	24/05/2022
45.	V/v số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường	818/STN&MT-VP	12/05/2022
46.	V/v triển khai thăm dò ý kiến các tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết TTHC	785/STN&MT-VP	06/05/2022
47.	V/v cập nhật bộ TTHC lên phần mềm một cửa điện tử và cổng dịch vụ công của tỉnh	709/STN&MT-QH	25/04/2022
48.	V/v niêm yết, công khai TTHC trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	689/STN&MT-VP	21/04/2022
49.	V/v thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	537/STN&MT-VP	01/04/2022
50.	V /v thẩm định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam	400/STN&MT-VP	14/03/2022
51.	V/v đề nghị phối hợp chỉnh sửa, cập nhật bổ sung quy trình giải quyết TTHC	2280/STN&MT-VP	17/12/2021
52.	V/v đăng ký mức độ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công và phần mềm 1 của điện tử	2208/STN&MT-VP	09/12/2021
53.	V/v rà các thủ tục hành chính để đăng ký mức độ 3,4	2049/STN&MT-VP	15/11/2021
54.	V/v cập nhật bộ TTHC lên phần mềm một cửa điện tử và cổng dịch vụ công của tỉnh	1868/STN&MT-VP	20/10/2021
55.	V/v niêm yết, công khai TTHC trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam	1856/STN&MT-VP	19/10/2021
56.	V/v chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC theo Thông báo kết luận kiểm tra của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh	1737/STN&MT-VP	28/09/2021
57.	V/v rà soát, đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính	1712/STN&MT-VP	23/09/2021
58.	V /v thẩm định thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý chức năng của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;	1663/STN&MT-VP	17/09/2021
59.	V/v rà soát, tổng hợp danh mục thủ tục hành chính trong 03 năm gần nhất không có hồ sơ phát sinh	1363/STN&MT-VP	10/08/2021
60.	V/v công khai quy trình giải quyết nội bộ TTHC thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	1224/STN&MT-VP	23/07/2021
61.	V/v đề nghị phối hợp thực hiện chữ ký số điện tử một cửa	1157/STN&MT-VP	15/07/2021
62.	V/v cung cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện số hoá	3050/STN&MT-VP	29/11/2023
63.	V/v quán triệt quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam	3003/STN&MT-VP	27/11/2023
64.	V/v đôn đốc thực hiện một số nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023	3004/STN&MT-VP	27/11/2023
65.	V/v rà soát, lập danh mục TTHC liên thông, danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận một cửa và xây dựng	2898/STN&MT-VP	15/11/2023

	quy trình nội bộ giải quyết TTHC		
66.	V/v cung cấp thông tin việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến	2394/STN&MT-VP	25/09/2023
67.	V.v công khai danh mục phí, lệ phí khi thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam	2396/STN&MT-VP	25/09/2023
68.	V.v đăng ký thực hiện thủ tục hành chính thí điểm không tiếp nhận bản giấy	2395/STN&MT-VP	25/09/2023
69.	V/v công khai danh mục phí, lệ phí khi thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam	2248/STN&MT-VP	08/09/2023
70.	V/v kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính trái thẩm quyền	1957/STN&MT-VP	09/08/2023
71.	V/v đề nghị phối hợp cập nhật nội dung và quy trình giải quyết TTHC	1806/STN&MT-VP	26/07/2023
72.	V/v thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	722/STN&MT-VP	06/04/2023
73.	V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ	2823/STN&MT-VP	07/11/2023
74.	V/v đề nghị phối hợp cập nhật nội dung và quy trình giải quyết TTHC theo QĐ 725 ngày 03.07.2023	1676/STN&MT-VP	10/07/2023
75.	V/v phối hợp thực hiện Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ	1128/STN&MT-VP	18/05/2023

Hồ sơ TTHC trễ hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Sở Tài nguyên và Môi trường
(Ban hành kèm theo Kết luận số: 17/KL-TTr ngày: 15/5/2024 của Thanh tra tỉnh)



T	Số hồ sơ	Ngày tiếp nhận	Ngày hẹn trả kết quả	Ngày có kết quả	Tên cán bộ/ Bộ phận xử lý HS	Tên đơn vị	Ngày bắt đầu theo quy trình	Ngày kết thúc theo quy trình	Ngày kết thúc thực tế	Trạng thái h
	000.00.11.H25-230727-0010	27/07/2023 16:07:35	10/08/2023 17:00:00	11/08/2023 13:54:27	Đặng Thị Nhung	Bộ phận TN và TKQ Sở TN và MT	27/07/2023 16:07:35	28/07/2023 11:00:00	02/08/2023 08:33:31	
					Lê Văn Ninh	Phòng Giao đất - Định giá đất	02/08/2023 08:33:31	02/08/2023 10:33:31	04/08/2023 09:42:29	
					Lê Văn Ninh		10/08/2023 17:31:20	11/08/2023 09:00:00	11/08/2023 13:54:27	
	000.00.11.H25-220916-0015	16/09/2022 14:23:46	08/11/2022 14:57:20	18/11/2022 08:50:26	Đặng Thị Thu Hiền	Chi cục Bảo vệ Môi trường	16/09/2022 14:25:54	16/09/2022 16:25:54	19/09/2022 15:02:11	Trễ hạn thực
					Hoàng Văn Long		03/11/2022 13:45:34	04/11/2022 07:45:34	18/11/2022 08:50:26	
	000.00.11.H25-220624-0026	24/06/2022 16:20:13	15/08/2022 14:16:45	16/08/2022 16:17:41	Lê Văn Ninh	Phòng Giao đất - Định giá đất	10/08/2022 07:41:30	10/08/2022 13:41:30	16/08/2022 14:51:05	
					Lê Văn Ninh		24/06/2022 16:21:19	27/06/2022 08:21:19	28/06/2022 16:57:06	
	000.00.11.H25-230105-0013	05/01/2023 16:28:23	19/01/2023 17:00:00	27/02/2023 10:50:49	Nguyễn Văn Dũng	Chi nhánh VP Đăng ký đất đai Lý Nhân	05/01/2023 16:28:35	19/01/2023 10:28:35	27/02/2023 10:50:49	
	000.00.11.H25-230110-0007	10/01/2023 09:39:13	31/01/2023 09:39:13	07/02/2023 15:28:18	Nguyễn Văn Dũng		10/01/2023 09:39:27	30/01/2023 15:39:27	07/02/2023 15:28:18	
	000.00.11.H25-220725-0004	25/07/2022 09:37:30	08/08/2022 09:37:30	16/08/2022 16:17:04	Lê Văn Ninh	Phòng Giao đất - Định giá đất	25/07/2022 09:38:45	25/07/2022 13:38:45	16/08/2022 14:53:09	Mâu thuẫn giữa tiếp nhận của S ngày Sở trình U tỉnh
	000.00.11.H25-220921-0046	21/09/2022 15:03:48	07/10/2022 17:00:00	12/10/2022 09:02:13	Nguyễn Thị Hà Thái	Chi cục Bảo vệ Môi trường	23/09/2022 07:51:27	05/10/2022 07:51:27	12/10/2022 08:51:28	Đã có kết quả quyết nhưng cá
	000.00.11.H25-221222-0010	22/12/2022 08:49:05	06/01/2023 08:49:05	14/02/2023 10:55:16	Nguyễn Văn Dũng		22/12/2022 08:49:25	05/01/2023 14:49:25	14/02/2023 10:55:16	

Số hồ sơ	nhân	tra kết quả	kết quả	phần xử lý HS	ten đơn vị	quy trình	quy trình	quy trình	chậm chuyên bu	kết thúc	chưa định kèm k	giải quyết	Hồ sơ kiểm t
000.00.11.H25-221228-0017	12/01/2023	12/01/2023	10:02:54	10:17:38	Nguyễn Văn Dũng	28/12/2022	11/01/2023	12/01/2023	10:03:02	10:17:38			
000.00.11.H25-230209-0008	09/02/2023	23/02/2023	16:27:28	17:00:00	Nguyễn Văn Dũng	09/02/2023	23/02/2023	24/02/2023	10:09:23	10:09:23			
000.00.11.H25-10/01/2023	31/01/2023	27/02/2023	09:33:56	10:54:02	Nguyễn Văn Dũng	10/01/2023	30/01/2023	27/02/2023	09:34:06	10:54:02			
000.00.11.H25-01/02/2023	15/02/2023	28/02/2023	08:44:52	10:34:18	Nguyễn Văn Dũng	01/02/2023	14/02/2023	28/02/2023	08:45:00	10:34:18			
000.00.11.H25-07/02/2023	21/02/2023	28/02/2023	10:40:53	10:02:34	Nguyễn Văn Dũng	07/02/2023	20/02/2023	28/02/2023	16:41:06	10:02:34			
000.00.11.H25-12/04/2023	26/04/2023	26/04/2023	16:31:18	16:31:18	Lại Tuấn Hiệp	Chi nhánh VP Đăng ký	12/04/2023	19/04/2023	08:33:15	16:27:32			
000.00.11.H25-07/04/2023	10/05/2023	10/05/2023	10:57:00		Trần Thị Chính	Chi nhánh VP Đăng ký	07/04/2023	13/04/2023	14:40:39	07:23:34			
230407-0006	000.00.11.H25-	07/04/2023	10:38:34			đất đai Phú Lý	07/04/2023	14:40:39					
230412-0009	000.00.11.H25-	12/04/2023	16:31:18			đất đai Phú Lý	12/04/2023	14:40:39					

Hồ sơ không đủ điều kiện của Sở Tài nguyên và Môi trường

(Ban hành kèm theo Kết luận số. 17./KL-TT ngày. 15./5./2024 của Thanh tra tỉnh)



SỐ HỒ SƠ	VIỆC	LÝ DO	GHI C
000.00.11.H25-231129-0003	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Số 40/HĐHS ngày 29/11/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-231120-0002	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (NỘP KÈM GCN GỐC SỐ CT728166, HỢP ĐỒNG CÔNG TRÌNH, HOWPH ĐỒNG KINH TẾ, HS QUYẾT TOÁN, HÓA ĐƠN)	Số 39/HĐHS ngày 27/11/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-231018-0005	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (NỘP KÈM GCN GỐC SỐ DB544796)	Số 38/HĐHS ngày 19/10/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-231012-0004	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (nộp kèm gcn gốc số BD 634393)	Số 37/HĐHS ngày 16/10/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-231006-0002	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (NỘP KÈM GCN GỐC SỐ AH986510, AB579526)	Số 36/HĐHS ngày 10/10/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230919-0003	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (NỘP KÈM GCN GỐC SỐ BB229376)	Số 35/HĐHS ngày 25/09/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230830-0003	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (nộp kèm gcn gốc số BB229398)	Số 34/HĐHS ngày 31/08/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230821-0003	1.010727.000.00.00.H25 - Cấp giấy phép môi trường dự án " ĐTXD khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở tại xã Liêm Chung, xã Liêm Tiết tp Phủ Lý "	Trả lại hồ sơ theo PHD số 000.00.11.H25-230821-0003 ngày 22/8/2023 (do ko thuộc đối tượng cấp GPMT)	
000.00.11.H25-230821-0002	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (NỘP KÈM GCN GỐC SỐ CE640088)	Số 33/HĐHS ngày 23/08/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230818-0006	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng	Số 31a/HĐHS ngày 21/08/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230817-0001	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê) NỘP KÈM GCN GỐC SỐ DH 715680)	Số 32/HĐHS ngày 22/08/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230810-0012	1.002973.000.00.00.H25 - Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu CÓ SỐ GỐC CD 855703	Số 31/HĐHS ngày 11/08/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230807-0001	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (NỘP KÈM GCN GỐC SỐ DH 715678)	Số 30/HĐHS ngày 15/08/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	

SỐ HỒ SƠ	TÊN VIỆC		
000.00.11.H25-230623-0003	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, 9 nộp kèm gcn gốc số DG 287525)	Số 28/HĐHS ngày 28/06/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230621-0008	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê	Số 27/HĐHS ngày 26/06/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230614-0002	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin được cấp Giấy chứng nhận (nộp kèm 8 gcn gốc số CO 372281, CO372274, CO 372279, CO 372280, CO 372282, CO 372081, CO 372057, CO 372270)	Số 26/HĐHS ngày 14/06/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230609-0001	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (NỘP KÈM GCN GỐC SỐ AH 986592)	Số 25/HĐHS ngày 14/06/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230529-0002	1.001990.000.00.00.H25 - Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế (Nộp kèm 5 gcn gốc số AC 600059, AC 60060, AC 60061, AC 600058, AC 600062)	Số 24/HĐHS ngày 30/05/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230519-0003	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (Nộp kèm GCN gốc số DB 634375)	Số 23/HĐHS ngày 19/05/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230515-0010	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Số 22/HĐHS ngày 19/05/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230511-0002	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (nộp kèm gcn gốc số DI 318549)	Số 21/HĐHS ngày 15/05/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230509-0003	1.002973.000.00.00.H25 - Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (nộp kèm GCN gốc số AH986592)	Số 20/HĐHS ngày 10/05/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
1 000.00.11.H25-230428-0009	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, KÈM GCN GỐC CV058015	Số 19A/HĐHS ngày 05/05/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
5 000.00.11.H25-230428-0002	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu_ CTY SET VN _GCN GỐC : DH715622	Số 20/HĐHS ngày 08/05/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
6 000.00.11.H25-230424-0013	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Số 19/HĐHS ngày 26/04/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
7 000.00.11.H25-230424-0007	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê (nộp kèm GCN gốc số DH 715680)	Số 18/HĐHS ngày 24/04/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
8 000.00.11.H25-230421-0001	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (Nộp kèm GCNG số DB634375)	Số 17/HĐHS ngày 24/04/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
29 000.00.11.H25-230418-0008	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (Nộp kèm GCN gốc số DB634335)	Số 16/HĐHS ngày 19/04/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	

000.00.11.H25-230414-0006	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê (nộp kèm gcn gốc số DH715680)	Số 15/HĐHS ngày 17/04/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230414-0007	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê	Số 14/HĐHS ngày 17/04/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230407-0001	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (nộp kèm GCN gốc BD634375)	Số 13/HĐHS ngày 10/04/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230406-0004	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (nộp kèm GCN gốc số db63455)	Số 12/HĐHS ngày 07/04/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230405-0004	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Số 12/HĐHS ngày 06/04/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230405-0003	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (Nộp kèm GCN gốc số AH986592)	Số 11/HĐHS ngày 06/04/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230328-0008	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (NỘP KÈM GCN GỐC SỐ BD63455)	Số 10/HĐHS ngày 28/03/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230328-0002	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (nộp kèm GCN GỐC số CO468830)	Số 09/HĐHS ngày 28/03/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230324-0003	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Số 08/HĐHS ngày 28/03/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230322-0001	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Số 07/HĐHS ngày 23/03/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230316-0007	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (Nộp kèm GCN GỐC SỐ DB634375)	Số 06/HĐHS ngày 17/03/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230314-0001	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 05/HĐHS ngày 14/03/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230213-0006	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê (NỘP KÈM GCN GỐC SỐ BO 315942 VÀ HS BÀN GIAO MỐC ĐỊA GIỚI)	Số 04/HĐHS ngày 13/02/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê	Số 03/HĐHS ngày	

SỐ HỒ SƠ	VIỆC	LÝ DO	GHIC
000.00.11.H25-230116-0004	1.002973.000.00.00.H25 - Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Số 01/HĐHS ngày 16/01/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-230112-0029	2.000880.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất,(Nộp kèm GCNG SỐ CT500828)	Số 02/HĐHS ngày 17/01/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221223-0026	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất quyền SD đất thuê lại (GCN gốc số: BB229583)	Số 35/HĐHS ngày 26/12/2023 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221222-0021	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (GCN G SỐ BB 229264)	Số 34/HĐHS ngày 23/12/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221221-0010	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất do thay đổi pháp nhân (GCN số AH986560)	Số 33/HĐHS ngày 23/12/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221220-0001	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi tài sản trên đất (giấy chứng nhận gốc số CK64597)	Số 32/HĐHS ngày 23/12/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221130-0001	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 31/HĐHS ngày 30/11/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221124-0004	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (GCN gốc số: CD 855707)	Số 30/HĐHS ngày 28/11/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221111-0002	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (GCN gốc số: AH 986634)	Số 29/HĐHS ngày 17/11/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221109-0003	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (GCN gốc số: CT 500828)	Số 27/HĐHS ngày 09/11/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221031-0047	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (GCN gốc số: AH 986634)	Số 26/HĐHS ngày 01/11/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221025-0003	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (GCN gốc: CT 500860)	Số 25/HĐHS ngày 27/10/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221020-0010	1.001991.000.00.00.H25 - Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Số 24/HĐHS ngày 21/10/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	

000.00.11.H25-221019-0006	1.001991.000.00.00.H25 - Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (GCN gốc số: BB 229924)	Số 23/HĐHS ngày 20/10/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221019-0001	1.009669.000.00.00.H25 - Thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	tài liệu công ty cung cấp không khớp với bảng kê khai, đã hướng dẫn và đang chờ công ty bổ sung lại tài liệu	
000.00.11.H25-221010-0012	2.001770.000.00.00.H25 - Thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện Hồ sơ số 000.00.11.H25-221010-0012 ngày 12/10/2022	
000.00.11.H25-221007-0037	2.000880.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất (thi hành án GCN số CB 788525)	Số 28/HĐHS ngày 10/11/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221007-0036	2.000880.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất (thi hành án GCN số CB 788524)	Số 28/HĐHS ngày 10/11/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221007-0031	2.000880.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (GCN gốc số: CA 468554)	Số 28/HĐHS ngày 10/11/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-221005-0117	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (GCN gốc số: CV 058042)	Số 22/HĐHS ngày 10/10/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220929-0040	1.004179.000.00.00.H25 - Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (NMNS số 2)	Phiếu hướng dẫn 000.00.11.H25-220929-0040 ngày 30/09/2022	
000.00.11.H25-220921-0040	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 21/HĐHS ngày 26/09/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220921-0043	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 20/HĐHS ngày 26/09/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	

SO HO SO	VIỆC		
000.00.11.H25-220831-0017	2.000976.000.00.00.H25 - Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (GCNQSD đất gốc số: CS 507294)	Số 18/HĐHS ngày 31/08/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220829-0040	2.000976.000.00.00.H25 - Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (GCN gốc số: CO372976)	Số 17/HĐHS ngày 30/08/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220826-0005	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất thuê lại (GCN gốc số: BB 229580)	Số 16/HĐHS ngày 30/08/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220818-0045	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất do thay đổi pháp nhân (GCN gốc: BT 975510)	Số 15/HĐHS ngày 19/08/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220811-0013	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Số 14/HĐHS ngày 12/08/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220811-0012	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Số 14/HĐHS ngày 12/08/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220725-0002	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất (GCN gốc số: CO 372464, CO 372463)	Số 13/HĐHS ngày 28/07/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220704-0005	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất (GCN gốc số CT 500876)	Số 12/HĐHS ngày 13/07/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220614-0002	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất thuê lại của Cty TNHH OHTSUKA SANGYO MTERIAL Việt Nam	Số 11/HĐHS ngày 16/06/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
7 000.00.11.H25-220509-0002	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 10/HĐHS ngày 11/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
8 000.00.11.H25-220506-0016	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 09/HĐHS ngày 10/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
79 000.00.11.H25-220506-0015	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất Giấy chứng nhận DD 841374	Số 09/HĐHS ngày 10/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	

Số 00/HĐHS ngày

000.00.11.H25-220506-0012	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 09/HĐHS ngày 10/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220506-0011	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất số: DD 841377	Số 09/HĐHS ngày 10/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220506-0010	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 09/HĐHS ngày 10/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220506-0009	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 09/HĐHS ngày 10/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220506-0008	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất do nhận CN QSD đất số DD 841369	Số 09/HĐHS ngày 10/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220506-0007	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 09/HĐHS ngày 10/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220506-0005	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất do nhận chuyển nhượng GCN số DC 846917	Số 09/HĐHS ngày 10/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220506-0004	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất do nhận chuyển nhượng GCN số DC 846918	Số 09/HĐHS ngày 10/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-220506-0003	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất do nhận chuyển nhượng GCN số DC 846920	Số 09/HĐHS ngày 10/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	

000.00.11.H25-220422-0002	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Số 09/HĐHS ngày 10/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
000.00.11.H25-220422-0001	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất do thay đổi thông tin tại P. Duy Minh, TX. Duy Tiên	Số 09/HĐHS ngày 10/05/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
000.00.11.H25-220421-0003	1.005741 - Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt ĐTM của dự án	Chủ dự án xin rút hồ sơ theo văn bản số 18CV/HD ngày 22/04/2022
000.00.11.H25-220419-0003	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 07/HĐHS ngày 20/04/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
000.00.11.H25-220331-0003	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 06/HĐHS ngày 05/04/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
000.00.11.H25-220311-0001	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Số 04/HĐHS ngày 14/03/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
7 000.00.11.H25-220307-0004	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 03/HĐHS ngày 11/03/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
8 000.00.11.H25-220307-0007	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng	Số 02/HĐHS ngày 11/03/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

000.00.11.H25-220107-0002	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Số 05/HĐHS ngày 15/03/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-211231-0002	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 01/HĐHS ngày 15/03/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-211229-0004	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 15/HĐHS ngày 30/12/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-211215-0007	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Số /HĐHS ngày 26/09/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-211202-0001	1.004193.000.00.00.H25 - Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp với ND đính chính: KCNĐV IV, xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Số 14/HĐHS ngày 03/12/2022 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-211126-0001	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho thuê lại	Số 13/HĐHS ngày 01/12/2021 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-211124-0002	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho Cty TNHH SAWADA PRECISION thuê lại đất ĐV III	Số 12/HĐHS ngày 25/11/2021 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-211109-0003	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Số 11/HĐHS ngày 09/11/2021 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-211020-0011	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 10/HĐHS ngày 22/10/2021 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	

SỐ HỒ SƠ	VIỆC	LÝ DO	TRẠNG THÁI
000.00.11.H25-211020-0006	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biên động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 09/HĐHS ngày 22/10/2021 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-211020-0003	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biên động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 08/HĐHS ngày 22/10/2021 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-210916-0003	1.001991.000.00.00.H25 - Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Số 07/HĐHS ngày 17/09/2021 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-210915-0004	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biên động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Số 06/HĐHS ngày 17/09/2021 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
000.00.11.H25-210825-0001	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho Công ty CP ĐTXD Trung Đông	Số 05.1/HĐHS ngày 31/08/2021 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	



Hồ sơ không đủ điều kiện của Sở Tài nguyên và Môi trường

(Ban hành kèm theo Kết luận số. 17/KL-TT ngày. 15./5./2024 của Thanh tra tỉnh)

SỐ HỒ SƠ	VỀ VIỆC	LÝ DO	GHI CH
000.00.11.H25-231026-0004	2.001783.000.00.00.H25 - Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	Thành phần hồ sơ không đầy đủ	
000.00.11.H25-231020-0003	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (nộp kèm gcn gốc số DB544796)	Nhập nhầm thủ tục, phòng không tiếp nhận hồ sơ này	
000.00.11.H25-230907-0004	1.010200.000.00.00.H25 - Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.	Đề nghị chuyển về phòng Quy hoạch, đăng ký và đo đạc bản đồ	
000.00.11.H25-230703-0001	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (NỘP KÈM 2 GCN SỐ AH 986568, AB 579539)	Nhập sai thủ tục	
000.00.11.H25-230627-0022	1.004367.000.00.00.H25 - Đóng cửa mỏ khoáng sản (NỘP KÈM ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN KHAI THÁC ĐẤT LÀM NGUYÊN LIỆU SX GACGH TẠI BÃI BỒI SÔNG HỒNG XÃ MỘC BẮC DUY TIÊN HÀ NAM)	Thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định	
000.00.11.H25-230504-0004	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê (NỘP KÈM 3GCN GỐC SỐ CV058008, AN818683, AN 818684)	Nộp sai thủ tục hành chính	
000.00.11.H25-230504-0003	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Nộp sai thủ tục hành chính	
000.00.11.H25-230426-0001	1.010733.000.00.00.H25 - Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án " nhà máy sx cọc bê tông dự ứng lực cường độ cao fecon và xưởng sản xuất cát nhận tạo bãi chứa sản phẩm cọc bê tông và lò hơi đốt trấu "	Trả lại do nộp nhầm thủ tục (đây là thủ tục cấp GPMT)	
000.00.11.H25-221220-0003	1.003010.000.00.00.H25 - Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để XDMSX túi sách xuất khẩu dùng trong siêu thị	Vào nhầm thủ tục hành chính	
000.00.11.H25-220623-0045	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất (GCN gốc số:AH986529) Trường ĐHSPT Hà Nội	Không đúng thủ tục hành chính	
000.00.11.H25-220623-0044	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất (GCN gốc số: AH 986530) Trường ĐHSPT Hà Nội	Không đúng thủ tục hành chính	
000.00.11.H25-220623-0043	1.004227.000.00.00.H25 - Đăng ký biến động về sử dụng đất (GCN gốc số: AH986528) do thay đổi pháp nhân	Không đúng thủ tục hành chính	
000.00.11.H25-211222-0002	1.002253.000.00.00.H25 - Thủ tục giao đất cho Cty TNHH Hai Pha Việt Nam để chỉnh trang hoàn thiện tuyến đường	đề nghị vào bước thẩm định nhu cầu SD đất	

000.00.11.H25-210916-0002	1.011616.000.00.00.H25 - Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Hồ sơ chưa đủ điều kiện, yêu cầu bổ xung	
000.00.11.H25-210915-0002	2.000889.000.00.00.H25 - Đăng ký biên động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Nhằm thủ tục hành chính	
000.00.11.H25-210805-0001	1.002040.000.00.00.H25 - Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Chuyển TTHC : Thẩm định nhu cầu SDĐ	



Phụ lục 5
Hồ sơ hủy của Sở Tài nguyên và Môi trường

(Ban hành kèm theo Kết luận số **17/KL-TT** ngày **15/5/2024** của Thanh tra tỉnh)

SỐ HỒ SƠ	VỀ VIỆC	LÝ DO	GHI CH
000.00.11.H25-211119-0005	1.002253.000.00.00.H25 - Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	chưa thẩm định nhu cầu SD đất	
000.00.11.H25-210830-0003	1.002253.000.00.00.H25 - Thủ tục giao đất để thực hiện dự án xây dựng khu nhà ở tại phường Tiên Nội, TX Duy tiên	chưa thẩm định nhu cầu SD đất	
000.00.11.H25-210819-0005	1.002253.000.00.00.H25 - Thủ tục giao đất để Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSD đất quỹ đất còn lại khu TĐC phục vụ GPMB dự án đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình thuộc địa bàn xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm	Nhằm thủ tục	